

Số: /SKHCN-QLKH

Quảng Bình, ngày tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2024

Thực hiện Quyết định số 3732/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2024 tỉnh Quảng Bình; Căn cứ Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định về quản lý một số hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2024, với các nội dung sau:

1. Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tuyển chọn thực hiện năm 2024 (Danh mục kèm theo).

2. Phương thức tuyển chọn

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định về quản lý một số hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và các quy định có liên quan.

3. Thành phần hồ sơ

(1) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo mẫu BM.TC.9.

(2) Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo mẫu phù hợp từng loại nhiệm vụ theo mẫu BM.TC.10a (đối với đề tài KHCN), mẫu BM.TC.10b (đối với dự án sản xuất thử nghiệm) và mẫu BM.TC.10c (đối với đề tài KHXX).

(3) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

(4) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ theo mẫu BM.TC.11a (đối với đề tài, dự án KHCN), mẫu BM.TC.11b (đối với đề tài KHXX).

(5) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên chính thực hiện nhiệm vụ theo mẫu BM.TC.12a (đối với đề tài, dự án KHCN) và mẫu BM.TC.12b (đối với đề tài KHXX).

(6) Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức theo quy định của pháp luật (Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức chủ trì, Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý khác).

(7) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài theo mẫu BM.TC.12a (đối với đề tài, dự án KH&CN) và mẫu BM.TC.12b (đối với đề tài KH&XH), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (nếu có thuê chuyên gia).

(8) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo mẫu BM.TC.13 (nếu có).

Các file biểu mẫu nêu trên được đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: <https://skhcn.quangbinh.gov.vn/>.

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được lập thành 16 bộ (có chữ ký tươi và đóng dấu) và 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang hoặc USB (dạng word và PDF, không đặt mật khẩu) được đóng gói trong túi hồ sơ dán kín và niêm phong, bên ngoài ghi rõ: *Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024 tỉnh Quảng Bình; Tên nhiệm vụ đăng ký tham gia tuyển chọn; Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì và tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp); Họ tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm; Danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.*

4. Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ

Việc lập dự toán, định mức xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 55/2023/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Quy định mức lập dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình các quy định có liên quan.

5. Nơi nhận hồ sơ: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình, số 17A Quang Trung, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

6. Thời gian nộp hồ sơ: Trước 17h00 ngày 20/02/2024, theo dấu đến của

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình (trường hợp nộp trực tiếp) hoặc theo dấu bưu chính nơi gửi (trường hợp gửi qua bưu chính).

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình trân trọng thông báo./.

Điện thoại liên hệ phối hợp: Ông Nguyễn Văn Thiệu - Phòng Quản lý khoa học, ĐT: 0918.833.153.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Báo Quảng Bình;
- Công TTĐT tỉnh;
- TTƯĐ (t/h đăng website Sở);
- Danh sách đính kèm;
- Lưu: VT, QLKH (15b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Thắng

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2024**
(Kèm theo Công văn số/SKHCN-QLKH ngày /12/2023
của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình)

1. Đề tài: Phát triển văn hóa tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Định hướng mục tiêu:

+ Điều tra, nghiên cứu đánh giá những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng văn hóa trong sự nghiệp phát triển chung của tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2015 - 2023.

+ Nghiên cứu, phân tích dự báo xu hướng biến đổi văn hóa và định hướng phát triển văn hóa tỉnh Quảng Bình trong bối cảnh hội nhập quốc tế giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045.

+ Đề xuất các giải pháp để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045.

- Dự kiến sản phẩm:

+ 01 Báo cáo phân tích số liệu điều tra.

+ 20 Báo cáo chuyên đề.

+ 01 bản thảo sách.

+ 01 Hội thảo khoa học, 01 Kỷ yếu Hội thảo.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

+ 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học hoặc tạp chí chuyên ngành.

2. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng các mô hình giao dịch thương mại điện tử nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP tại tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

+ Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định các loại hình ứng dụng giao dịch TMĐT phù hợp để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP tại tỉnh Quảng Bình.

+ Nghiên cứu xây dựng các phương án ứng dụng cụ thể trên địa bàn nhằm nâng cao khả năng kết nối thị trường tiêu thụ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm OCOP, góp phần tăng thu nhập cho các tác nhân tham gia vào hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP. Nâng cao năng lực ứng dụng giao dịch TMĐT thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng

Bình. Các ứng dụng nền tảng giao dịch TMĐT để tăng tính minh bạch và trách nhiệm đối với sản phẩm OCOP. Từ đó nâng cao lòng tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm OCOP trên địa bàn.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Báo cáo đánh giá thực trạng các giải pháp và kiến nghị nhằm đẩy mạnh ứng dụng các giao dịch TMĐT thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP tại tỉnh Quảng Bình.

+ Các báo cáo chuyên đề.

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

+ 02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học được tính điểm thuộc danh mục của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước.

3. Đề tài: Xây dựng phương pháp đánh giá sự đóng góp của du lịch vào phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

+ Nghiên cứu xây dựng phương pháp đánh giá sự đóng góp của du lịch vào phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình.

+ Đề xuất các giải pháp ứng dụng phương pháp đánh giá trong các năm tiếp theo, phục vụ xây dựng định hướng và chính sách phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Cơ sở dữ liệu khảo sát khách du lịch.

+ Báo cáo phân tích kết quả khảo sát.

+ Bảng I-O của tỉnh năm 2023.

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

4. Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp hạn chế tính thời vụ trong phát triển du lịch Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

+ Nghiên cứu, phân tích và đánh giá những vấn đề lý luận và thực tiễn về tính thời vụ trong phát triển du lịch.

+ Nghiên cứu, xây dựng mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến tính thời vụ trong phát triển du lịch Quảng Bình.

+ Phân tích, đánh giá thực trạng tính thời vụ trong phát triển du lịch ở tỉnh Quảng Bình thời gian qua.

+ Phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến tính thời vụ trong phát triển du lịch Quảng Bình.

+ Xây dựng các mô hình phát triển nhằm hạn chế tính thời vụ trong phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình.

+ Nghiên cứu mục tiêu, định hướng, chiến lược và đề xuất các giải pháp hạn chế tính mùa vụ nhằm phát triển bền vững ngành du lịch Quảng Bình.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Báo cáo tổng quan về tính thời vụ trong phát triển du lịch: những vấn đề lý luận và thực tiễn.

+ Báo cáo kết quả nghiên cứu mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến tính thời vụ du lịch Quảng Bình.

+ Báo cáo thực trạng tính thời vụ du lịch Quảng Bình.

+ Báo cáo kết quả đánh giá của các chuyên gia về thực trạng tính thời vụ du lịch Quảng Bình, các yếu tố ảnh hưởng đến tính thời vụ và giải pháp hạn chế tính thời vụ trong phát triển du lịch Quảng Bình.

+ Báo cáo xây dựng các mô hình phát triển nhằm hạn chế tính thời vụ trong phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình.

+ Báo cáo nghiên cứu mục tiêu, định hướng, chiến lược và hệ thống các giải pháp hạn chế tính mùa vụ nhằm phát triển bền vững ngành du lịch Quảng Bình.

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

5. Đề tài: Nghiên cứu, đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống giếng cổ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

Tổ chức nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị hệ thống giếng cổ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

- Dự kiến sản phẩm:

+ Hệ thống hóa số liệu, dữ liệu, hình ảnh, báo cáo... về hệ thống giếng cổ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

+ Các báo cáo chuyên đề.

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

6. Đề tài: Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano nickel (II) oxide trên nền chấm lượng tử graphene và ứng dụng.

- Định hướng mục tiêu:

+ Nghiên cứu tổng hợp và đánh giá tính liên kết giữa vật liệu với màng mỏng chấm lượng tử graphene, cấu trúc NiO/GQDs cũng như vai trò chấm lượng tử graphene tác động lên tính chất rỗng, xốp, từ của vật liệu.

+ Ứng dụng trong xử lý, hấp phụ hấp phụ lượng dư một số hợp chất kháng sinh hay kim loại trong nước nuôi trồng thủy sản.

+ Sử dụng vật liệu NiO/GQDs ở kích thước nano sau khi tổng hợp được để phòng, chống kháng khuẩn cho tôm, cá.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Báo cáo đánh giá quy trình tổng hợp chấm lượng tử graphene (GQDs) từ graphite bằng phương pháp Hummer cải tiến, sử dụng dung dịch NH₃ làm tác nhân khử và kết hợp với siêu âm.

+ Báo cáo kết quả xây dựng quy trình tổng hợp vật liệu nickel (II) oxide (NiO) và NiO/GQDs có kích thước nano bằng phương pháp thủy nhiệt.

+ Báo cáo kết quả xây dựng quy trình hấp phụ lượng dư kháng sinh hoặc kim loại trong nước nuôi trồng thủy sản và thử nghiệm kháng khuẩn một số vi khuẩn thường gặp cho tôm, cá từ đó đánh giá và so sánh với các quy chuẩn của Quốc gia và WHO.

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

+ 01 bài đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành nằm trong danh sách được hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm.

+ 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí quốc tế nằm trong danh mục ISI/Scopus.

7. Đề tài: Nghiên cứu hiệu quả điều trị tăng huyết áp nguyên phát bằng Y học hiện đại kết hợp điều trị hỗ trợ bằng phương pháp nhĩ châm tại tuyến y tế cơ sở tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

+ Xác định nhu cầu điều trị tăng huyết áp bằng y học cổ truyền ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại tỉnh Quảng Bình.

+ Nâng cao kiến thức và kỹ năng sử dụng nhĩ châm trong điều trị tăng huyết áp ở nhân viên y tế tuyến y tế cơ sở tại tỉnh Quảng Bình.

+ Đánh giá hiệu quả hỗ trợ điều trị tăng huyết áp bằng nhĩ châm ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại tỉnh Quảng Bình.

+ Xây dựng kế hoạch lồng ghép hỗ trợ điều trị tăng huyết áp bằng nhĩ châm trong hoạt động điều trị tại tuyến y tế cơ sở tại tỉnh Quảng Bình.

- Dự kiến sản phẩm:

+ 01 báo cáo toàn văn nghiên cứu.

+ 01 bài báo công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus.

+ 01 bài báo trong nước thuộc danh mục được tính điểm Hội đồng Giáo sư Nhà nước.

+ 50 nhân viên y tế tại tuyến y tế cơ sở được tập huấn về phương pháp nhĩ châm trong điều trị tăng huyết áp.

+ 01 quy trình lồng ghép điều trị tăng huyết áp bằng nhĩ châm ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát tại tuyến y tế cơ sở tại tỉnh Quảng Bình.

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

8. Đề tài: Dự báo nguy cơ mắc nhồi máu cơ tim và đột quỵ cho người trưởng thành ở tỉnh Quảng Bình theo thang điểm ASCVD Risk Estimator Plus.

- Định hướng mục tiêu:

+ Đánh giá nguy cơ xảy ra các biến cố do nhồi máu cơ tim và đột quỵ bằng thang điểm “ASCVD Risk Estimator Plus” trên đối tượng người trưởng thành tại tỉnh Quảng Bình.

+ Khảo sát mối liên quan giữa một số yếu tố nguy cơ tim mạch trên người trưởng thành với phân tầng nguy cơ mắc nhồi máu cơ tim và đột quỵ qua công cụ “ASCVD Risk Estimator Plus”

- Dự kiến sản phẩm:

+ 01 báo cáo toàn văn nghiên cứu cung cấp các số liệu đánh giá về thực trạng nguy cơ mắc nhồi máu cơ tim và đột quỵ cho người dân trên địa bàn tỉnh, xác định một số các yếu tố liên quan đến tình hình bệnh lý tại địa phương, từ đó đưa ra các giải pháp hiệu quả để cải thiện chất lượng khám chữa bệnh cho người dân.

+ Các báo cáo chuyên đề.

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

+ 01 bài báo công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus.

+ 01 bài báo trong nước thuộc danh mục được tính điểm Hội đồng Giáo sư Nhà nước.

9. Đề tài: Tạo lập, quản lý các nhãn hiệu tập thể “Ram Ba Đồn” cho sản phẩm ram của thị xã Ba Đồn và “Men Riêng Quảng Long” cho sản phẩm Men Riêng của Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn.

- Định hướng mục tiêu:

+ Xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể “Ram Ba Đồn” cho sản phẩm ram của thị xã Ba Đồn và “Men Riêng Quảng Long” cho sản phẩm Men Riêng của Phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn.

+ Thiết lập và vận hành mô hình, cơ chế quản lý các nhãn hiệu tập thể trên thực tế với quy mô thí điểm.

+ Bảo đảm các sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể khi lưu thông trên thị trường được kiểm sát, quản lý chặt chẽ.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Bộ hồ sơ đăng ký bảo hộ NHTT “Ram Ba Đồn”.

+ Bộ hồ sơ đăng ký bảo hộ NHTT “Men Riêng Quảng Long”.

+ Giấy chứng nhận NHTT “Ram Ba Đồn” hoặc đơn chấp nhận hợp lệ.

+ Giấy chứng nhận NHTT “Men Riêng Quảng Long” hoặc đơn chấp nhận hợp lệ.

+ Các quy định về quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể “Ram Ba Đồn” và “Men Riêng Quảng Long”.

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

10. Đề tài: Nghiên cứu diễn biến bồi lắng cát trên sông Gianh, sông Kiến Giang và sông Long Đại, dự báo trữ lượng cát bồi lắng hằng năm, tạo cơ sở khoa học cho công tác cấp phép khai thác các mỏ cát sỏi lòng sông được chính xác, đúng quy định, tránh thất thoát, lãng phí tài nguyên, tăng thu ngân sách.

- Định hướng mục tiêu:

+ Điều tra khảo sát tổng hợp thực trạng, quá trình diễn biến bồi lắng, thực tế hoạt động khai thác cát lòng sông của các doanh nghiệp và thực trạng các hoạt động xã hội chi phối quá trình bồi lắng cát lòng sông nhằm tạo lập đầy đủ dữ liệu thông tin ban đầu về bồi lắng cát trên hệ thống sông Gianh, sông Nhật Lệ;

+ Làm rõ thực trạng và vai trò của các tác nhân gây bồi lắng (như địa hình, địa mạo, địa chất, địa chất thủy văn, đặc điểm địa động lực dòng sông...), xác định được thực trạng bồi lắng cát trên các đoạn Trung + Hạ lưu sông thuộc hệ thống sông Gianh, sông Nhật Lệ;

+ Ứng dụng mô hình công nghệ nhằm xác định được diễn biến quá trình bồi lắng và đánh giá, dự báo được lượng cát tích tụ hằng năm trên các đoạn Trung - Hạ lưu thuộc hệ thống sông Gianh, sông Nhật Lệ (Kiến Giang và Long Đại);

+ Tạo lập cơ sở khoa học và đề xuất các giải pháp phục vụ công tác cấp phép khai thác các mỏ cát sỏi lòng sông được chính xác, đúng quy định, giảm sự thất thoát lãng phí tài nguyên, tăng thu ngân sách, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài thể hiện đầy đủ các nội dung và kết quả nghiên cứu đạt được của đề tài (dạng file và dạng văn bản), đảm bảo chất lượng chuyên môn, đúng quy trình, quy phạm.

+ Sơ đồ phân bố và khoanh định các khu vực có triển vọng tiềm năng, các mỏ cát sỏi lòng sông phục vụ định hướng cấp phép khai thác - Đảm bảo tính rõ ràng, chi tiết và đúng theo quy phạm.

+ Báo cáo đánh giá chất lượng trữ lượng tài nguyên cát sỏi lòng sông bồi lắng hằng năm - Ngắn gọn, súc tích và thể hiện đầy đủ các thông tin chuyên môn.

+ Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thực tế hoạt động khai thác cát sỏi trên các đoạn Trung - Hạ lưu thuộc hệ thống sông Gianh, sông Nhật Lệ.

+ Các bài báo khoa học đăng ở các tạp chí chuyên ngành hoặc tạp chí khoa học địa phương...

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

11. Đề tài: Nghiên cứu thử nghiệm gói giải pháp tích hợp các chế phẩm nano (Ag^0 , Cu^0 , Fe^0 và Co^0) để phòng, trị bệnh và tăng năng suất thu hoạch cho cây ngô và cây ớt trên địa bàn các huyện ven biển tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

+ Thử nghiệm ứng dụng gói giải pháp tích hợp các chế phẩm nano (Ag^0 , Cu^0 , Fe^0 và Co^0) để phòng, trị bệnh và kích thích sinh trưởng, tăng năng suất thu hoạch cho cây ngô và cây ớt trên địa bàn các huyện ven biển tỉnh Quảng Bình;

+ Thiết lập gói giải pháp xử lý giống ngô và ớt bằng các chế phẩm nano (Ag^0 , Cu^0 , Fe^0 , Co^0) nhằm làm tăng khả năng sinh trưởng, khả năng chống chịu bệnh cho cây ngô và cây ớt và tăng năng suất thu hoạch trên 20 %/ha.

+ Chuyển giao thành công mô hình trồng ngô và ớt thương phẩm ứng dụng các chế phẩm nano (Ag^0 , Cu^0 , Fe^0 và Co^0).

- Dự kiến sản phẩm:

+ Vật liệu nano sắt, nano đồng, nano coban có kích thước <100 nm, mỗi loại 200 gam, dung dịch nano Ag: 200 lít, nồng độ 500 ppm.

+ Quy trình xử lý hạt giống bằng nano Fe^0 , Cu^0 , Co^0 đối với cây ngô và cây ớt.

+ Mô hình trình diễn kỹ thuật trồng ngô và ớt thương phẩm ứng dụng gói giải pháp xử lý hạt giống và phòng trị bệnh cho cây ngô và cây ớt bằng các chế phẩm nano (Ag^0 , Cu^0 , Fe^0 và Co^0) quy mô 05 ha/vụ cho mỗi loại cây triển khai trong hai vụ liên tiếp đảm bảo tăng năng suất trên 20% tại khu vực ven biển tỉnh Quảng Bình.

+ Bộ tài liệu tập huấn về kỹ thuật trồng ngô và ớt thương phẩm ứng dụng gói giải pháp xử lý hạt giống và phòng trị bệnh cho cây ngô và cây ớt bằng các chế phẩm nano (Ag^0 , Cu^0 , Fe^0 và Co^0).

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

12. Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Chêm (*Lates calcarifer*) thích ứng với điều kiện khí hậu tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

+ Xây dựng được quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá Chêm từ giai đoạn trứng đến cá hương (2-3 cm) ở quy mô thương mại phù hợp với điều kiện khí hậu tại tỉnh Quảng Bình.

+ Xây dựng được quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá Chêm từ giai đoạn cá hương đến cá giống (8-10 cm) ở quy mô thương mại phù hợp với điều kiện khí hậu tại tỉnh Quảng Bình nhằm đáp ứng nhu cầu giống cá Chêm ở Quảng Bình và các tỉnh phía Bắc.

+ Xây dựng được quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Chêm phù hợp với điều kiện khí hậu tại tỉnh Quảng Bình.

- Dự kiến sản phẩm:

+ 01 quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá Chêm từ giai đoạn trứng đến cá hương (2-3 cm) phù hợp với điều kiện khí hậu tại tỉnh Quảng Bình.

+ 01 quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá Chêm từ giai đoạn cá hương đến cá giống (8-10 cm) phù hợp với điều kiện khí hậu tại tỉnh Quảng Bình.

+ 01 quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Chêm phù hợp với điều kiện khí hậu tại tỉnh Quảng Bình.

+ 15 vạn cá chêm giống kích cỡ (8-10 cm) được bán ra thị trường Quảng Bình và các tỉnh phía Bắc.

+ Sản phẩm Chêm thương phẩm khoảng 02 tấn.

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

+ 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có uy tín.

13. Đề tài: Xây dựng quy trình công nghệ chế biến một số sản phẩm thực phẩm từ củ khoai lang của tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

Xây dựng quy trình công nghệ chế biến một số sản phẩm thực phẩm (khoai lang sấy dẻo, bột dinh dưỡng khoai lang hòa tan, mì sợi khoai lang, bánh phồng tôm khoai lang...) từ củ khoai lang của tỉnh Quảng Bình. Từ đó góp phần giải quyết đầu ra, nâng cao giá trị của cây khoai lang, thúc đẩy nghề trồng và chế biến khoai lang của tỉnh phát triển.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Báo cáo xác định thời điểm thu hoạch củ khoai lang thích hợp cho quá trình chế biến.

+ Quy trình công nghệ chế biến một số sản phẩm thực phẩm (khoai lang sấy dẻo, bột dinh dưỡng khoai lang hòa tan, mì sợi khoai lang, bánh phồng tôm khoai lang...) từ củ khoai lang của tỉnh Quảng Bình.

+ Báo cáo kết quả phân tích đánh giá chỉ tiêu hóa lý, hóa sinh, vi sinh và cảm quan của sản phẩm.

+ Mô hình chế biến một số sản phẩm thực phẩm (khoai lang sấy dẻo, bột dinh dưỡng khoai lang hòa tan, mì sợi khoai lang, bánh phồng tôm khoai lang) từ củ khoai lang tại Hợp tác xã nông sản Vân Di, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, với quy mô mỗi loại sản phẩm 50kg/mô chế biến.

+ Bộ tiêu chuẩn cơ sở cho một số sản phẩm thực phẩm (khoai lang sấy dẻo, bột dinh dưỡng khoai lang hòa tan, mì sợi khoai lang, bánh phồng tôm khoai lang) từ củ khoai lang của tỉnh Quảng Bình.

+ Báo cáo phân tích đánh giá chất lượng của sản phẩm chế biến tại mô hình và đánh giá hiệu quả kinh tế.

+ 01 Hội thảo khoa học.

- + Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.
- + 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

14. Đề tài: Nghiên cứu tổng hợp nano silica trên nền acid humic được điều chế từ than bùn Quảng Bình và ứng dụng làm phân bón cho cây trồng.

- Định hướng mục tiêu:

- + Tổng hợp nano silica (SiO_2) từ cát trắng hoặc vỏ trấu.
- + Điều chế acid humic (HA) từ than bùn có sẵn ở các mỏ thuộc 2 huyện Quảng Trạch và Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- + Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano silica trên nền acid humic (SiO_2/HA).
- + Đặc trưng các vật liệu SiO_2 , HA và SiO_2/HA sau khi tổng hợp được bằng các phương pháp hoá lý hiện đại.
- + Nghiên cứu thử nghiệm, sử dụng một số chế phẩm nano silica trên nền acid humic từ than bùn ở huyện Quảng Trạch tỉnh Quảng Bình làm phân bón ở dạng rắn và lỏng cho cây trồng.

- Dự kiến sản phẩm:

- + Quy trình tổng hợp nano silica (SiO_2) từ cát trắng hoặc vỏ trấu bằng phương pháp thủy nhiệt đạt hiệu suất trên 90 % và theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11407:2019 về phân bón.
- + Quy trình điều chế axit humic từ than bùn ở tỉnh Quảng Bình.
- + Quy trình tổng hợp phân bón nano silica trên nền acid humic được điều chế từ than bùn Quảng Bình. Đạt với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- + Xây dựng được ít nhất 01 mô hình ứng dụng phân bón nano silica trên nền acid humic được điều chế từ than bùn Quảng Bình vào cây trồng trên thực tế tại địa phương.
- + Tài liệu hướng dẫn sử dụng phân bón nano silica trên nền acid humic được điều chế từ than bùn Quảng Bình trong trồng trọt.
- + Hỗ trợ đào tạo 01 NCS hoặc 01 thạc sĩ theo hướng của đề tài.
- + 01 Hội thảo khoa học.
- + Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.
- + 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.
- + 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí quốc tế nằm trong danh mục ISI/Scopus.
- + 01 báo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học chuyên ngành nằm trong danh sách được hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm.

15. Đề tài: Tuyển chọn và phát triển một số giống vừng năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp điều kiện sinh thái tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

+ Tuyển chọn và phát triển một số giống vừng năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng tỉnh Quảng Bình.

+ Tuyển chọn được tối thiểu 1 giống vừng có năng suất > 1,5 tấn, hàm lượng dầu > 40% phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Quảng Bình.

+ Kết quả của đề tài là tạo được giống vừng năng suất cao, chất lượng tốt. Ứng dụng trên đất màu và đất lúa kém hiệu quả ở tỉnh Quảng Bình, phù hợp với điều kiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại các khu vực này. + Đánh giá được thực trạng sản xuất và khả năng phát triển cây vừng trong thời gian tới của tỉnh Quảng Bình.

+ Tuyển chọn 1-2 giống vừng có năng suất 1,2 - 1,5 tấn/ha, hàm lượng dầu > 40% phù hợp với điều kiện tỉnh Quảng Bình.

+ Hoàn thiện quy trình kỹ thuật canh tác vừng thích hợp điều kiện canh tác của tỉnh Quảng Bình

+ Xây dựng mô hình trình diễn quy mô 2-3 ha trên đất màu và đất lúa kém hiệu quả nhằm phục vụ nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở tỉnh Quảng Bình.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Xác định 1-2 giống vừng có năng suất 1,2 - 1,5 tấn/ha, hàm lượng dầu > 40% phù hợp với điều kiện tỉnh Quảng Bình.

+ Xây dựng 01 Quy trình kỹ thuật canh tác vừng cho tỉnh Quảng Bình.

+ Tổ chức 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

+ 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.

16. Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn và phát triển một số loài cây Dược liệu bản địa có giá trị góp phần bảo tồn nguồn gen và phát triển kinh tế cho cộng đồng dân tộc thiểu số tại vùng núi huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Định hướng mục tiêu:

+ Điều tra, xây dựng danh lục các loài cây thuốc mọc tự nhiên ở các sinh cảnh khác nhau ở vùng núi Quảng Bình; trên cơ sở đó xác định khả năng suy thoái, góp phần bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ cây thuốc.

+ Xác định điều kiện tự nhiên (khí hậu, đất đai, nguồn nước), khả năng trồng, sơ chế các loại dược liệu có giá trị cao và khả năng tiêu thụ.

+ Xây dựng bộ sưu tập cây thuốc phục vụ lưu trữ, học tập, nghiên cứu và trưng bày triển lãm.

+ Xây dựng quy trình nhân giống, trồng, sơ chế các loài dược liệu có giá trị cao ở quy mô nông hộ; tìm kênh tiêu thụ nguồn dược liệu trồng được.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Báo cáo tổng hợp điều tra cây thuốc huyện Lệ Thủy, kèm theo hình ảnh minh họa và các bài thuốc dân gian đã sưu tập.

+ Bộ quy trình kỹ nhân giống, kỹ thuật trồng và sơ chế các loài dược liệu có giá trị cao tại huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình.

+ Bộ sưu tập cây thuốc phục vụ lưu trữ, học tập, nghiên cứu và trưng bày triển lãm.

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

+ 01 Bài báo đăng trên tạp chí uy tín (có tính điểm); 01 khóa luận tốt nghiệp đại học hoặc báo cáo NCKH sinh viên đại học.

17. Đề tài: Xây dựng mô hình tương đương cho kết cấu sàn phẳng bê tông cốt thép sử dụng hộp nhựa tái chế phục vụ thiết kế công trình dân dụng.

- Định hướng mục tiêu:

+ Khảo sát hiện trạng sử dụng giải pháp sàn hộp tại Quảng Bình và một số tỉnh, thành khác.

+ Xây dựng hướng dẫn thiết kế nhà ở sử dụng sàn hộp dựa trên các quy định của Eurocode và TCVN.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Một tài liệu hướng dẫn xác định độ cứng của kết cấu tấm vỏ mỏng tương đương với sàn hộp bằng phương pháp mô phỏng số.

+ Một tài liệu hướng dẫn thiết kế sàn phẳng sử dụng lõi tạo rỗng là hộp nhựa tái chế.

+ Các báo cáo chuyên đề khoa học.

+ 01 Hội thảo khoa học.

+ Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thống kê kết quả nghiên cứu.

+ 01 bài báo khoa học đăng Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.

+ 02 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nằm trong danh sách được hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm.

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN CÔNG VĂN
(Kèm theo Công văn số/SKHCN-QLKH ngày /12/2023
của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình)

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1.	Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình	15 Quang Trung, Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình
2.	Sở Du lịch tỉnh Quảng Bình	Số 8 Văn Cao, TDP1, Đồng Phú, Đồng Hới,
3.	Sở Văn hóa và Thể thao Quảng Bình	02 Nguyễn Thị Minh Khai, Đồng Hới, Quảng Bình
4.	Sở Y tế tỉnh Quảng Bình	2 Hồ Xuân Hương, Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình
5.	UBND huyện Bố Trạch	Thị trấn Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình
6.	UBND huyện Lệ Thủy	Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình
7.	UBND thị xã Ba Đồn	84 Hùng Vương, Thị xã Ba Đồn, Quảng Bình
8.	Trung tâm Giống thủy sản Quảng Bình	153 Quang Trung, Đồng Hới, Quảng Bình
9.	Trường Đại học Quảng Bình	Nguyễn Văn Linh, Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình
10.	Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam	32 phường Hào Nam, Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
11.	Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế	99 Hồ Đắc Di, An Cựu, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
12.	Trường Đại học Y Dược - Đại học Huế	6 Ngô Quyền, Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
13.	Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế	102 Phùng Hưng, Thuận Thành, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
14.	Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế	77 Nguyễn Huệ, Phú Nhuận, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
15.	Viện Khoa học vật liệu - Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
16.	Trường Đại học Khoa học tự nhiên - ĐHQG Hà Nội	334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội